BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM TOÀN KHÓA

(Dựa vào kết quả điểm thi lần cao nhất)

Lớp học : CD18LW(CLC)2 **Khoa : Khoa Công Nghệ Thông Tin - Điện tử** **Ngành đào tạo : Công nghệ Thông tin** **Số TC QĐ : 84**

Khóa học : K18 **Bậc đào tạo : Cao Đẳng** **Chuyên ngành : Lập trình ứng dụng web (chất lượng cao)**

TT	HỌ ĐỆM VÀ TÊN		ĐIỆN THOẠI	Anh văn 1	Cấu trúc máy tính	Tin học	Cơ sở lập trình	Giáo dục quốc phòng -	Anh văn 2	Toán rời rạc	Cơ sở dữ liệu	CCNA1	Lập trình hướng đối	Thiết kế web cơ bản	Giáo dục thể chất	Lập trình nâng cao	Hệ quản trị cơ sở dữ	Thiết kế web nâng cao	Anh văn 3	Quản lý dự án phần	Dữ liệu lớn	Lập trình giao diện web	Lập trình web về phía	Kỹ năng mềm (CLC)	Chính trị	Pháp luật	Kỹ thuật web với ứng	Lập trình đa nền tảng	Giao tiếp người - máy	Thực tập tốt nghiệp	Số TC ĐK	Số TC TL	Số TC KD	MÔN TN TN 1 LTĐ NT	MÔN TN TN 2 GTN M	TBC XẾP HẠNG	XẾP LOẠI TN	Chuẩn đầu ra Anh văn	Chuẩn đầu ra Tin học
				ĐIỂM HỌC PHẦN (27 học phần)																																			
				3	2	3	4	4	3	2	3	4	4	3	2	4	3	3	4	2	3	3	4	2	4	2	3	3	2	5				3	2				
Không đủ điều kiện tốt nghiệp																																							
1	Diệp Vinh	Chi	0908943996	6.0	2.5	5.2	2.6	6.6	3.0	0.8	3.6	3.1	1.8	5.1	5.0	3.0	2.1	5.4		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**75**	**18**	**57**	0.0	0.0	**2.03**	Không Đạt		x
2	Nguyễn Thành	Đạt	01289905082	1.8	2.0	0.8	0.0			0.0	0.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**68**	**0**	**68**	0.0	0.0	**0.19**	Không Đạt		x
3	Trương Văn	Hào	0962768052	5.4	7.5	7.4	5.6		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**71**	**12**	**59**	0.0	0.0	**1.10**	Không Đạt		x
4	Phạm Minh	Nghĩa	0866435399	8.6	5.1	7.6	6.2	7.1	6.5	3.0	6.5	5.0	4.5	6.8	7.8	6.8	4.0	8.4	6.8	7.4	5.2	7.8	6.4	10.0	3.0	3.3	0.0	0.0	0.0			**79**	**56**	**23**	0.0	0.0	**5.43**	Không Đạt		x
5	Đặng Kiều	Phong	01269387859	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**68**	**0**	**68**	0.0	0.0	**0.00**	Không Đạt		x
6	Nguyễn Thanh	Phong	0989891270	4.8	5.5	5.9	6.1	6.9		3.6	4.9	4.9	3.9	6.8	6.4	4.5	4.1	3.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**72**	**18**	**54**	0.0	0.0	**2.79**	Không Đạt		x
7	Nguyễn Ngọc	Quý	01215408540	8.9	8.4	4.3	9.4	7.0	7.3	7.6	6.7	7.2	8.1	10.0	7.4	5.1	4.9	8.0	7.0	7.4	7.3	8.0	7.2	10.0	7.9	7.8	9.6	7.4	7.0	9.0		**84**	**78**	**6**	7.4	7.0	**7.64**	Không Đạt		x
8	Nguyễn Văn	Quý	0961688515	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**68**	**0**	**68**	0.0	0.0	**0.00**	Không Đạt		x
9	Hoàng Trung	Sơn	01665755604	3.4	2.0	2.0	3.8	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**72**	**0**	**72**	0.0	0.0	**0.54**	Không Đạt		x
10	Lê Trường	Thành	0971006982	5.0	3.9	7.1	5.2	7.5	6.1	1.8	4.6	4.5	6.3	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**79**	**24**	**55**	0.0	0.0	**2.27**	Không Đạt		x
11	Nguyễn Thanh	Toàn	01268711720	5.5	5.0	7.8	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**71**	**8**	**63**	0.0	0.0	**0.72**	Không Đạt		x
12	Nguyễn Thanh	Tùng	0898398112	7.1	5.2	6.6	6.4	7.0	6.5	5.1	6.0	6.6	6.3	8.2	9.0	6.5	4.6	8.4	5.6	7.1	7.3	6.5	6.9	10.0	8.2	8.7	8.7	8.6	7.8	8.0		**84**	**81**	**3**	8.6	7.8	**7.04**	Không Đạt	x	x

Tổng HSSV: **12**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2022

NGƯỜI LẬP BẢNG **PHÒNG ĐÀO TẠO**